| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2019/DS - ST
Ngày 23 - 4 - 2019
V/v Tranh chấp hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Hà Thanh Khiết**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông **Võ Tấn Liêm**

Ông **Nguyễn Văn Hành**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2018/TLST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông **Triệu Văn B -** Sinh năm 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp RC, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau

*Bị đơn*: 1. Ông **Nguyễn Văn D -** Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị C** – sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa ông Triệu Văn B trình bày: Nguyên trước đây vào ngày 11 tháng 6 năm 2016 âl ông có tham gia chơi hụi do bà C và ông D làm chủ hụi, hình thức hụi tháng, hụi 3.000.000 đồng, hụi có 23 chân, ông tham gia chơi 02 chân. Ông đóng hụi được 11 lần thì hốt 01 chân, còn 01 chân sống, ông đóng hụi đến lần thứ 15 thì ông D và bà C tuyên bố bể hụi. Bà C yêu cầu ông đóng chân hụi chết đến mãng hụi thì bà C và ông D sẽ trả lại số tiền của chân hụi sống là 15 lần x 3.000.000 đồng = 45.000.000 đồng. Tuy nhiên khi ông đóng hụi đến khi mãn hụi thì vợ chồng bà C chỉ trả được cho ông số tiền là 10.500.000 đồng, số tiền còn nợ lại ông có làm xác nhận với vợ chồng bà C là 34.500.000 đồng. Nay ông

chỉ yêu cầu ông D và bà C phải trả số tiền nợ hụi của ông là 13.500.000 đồng, phần còn lại ông không yêu cầu.

Tại phiên hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2018 bà Nguyễn Thị C thống nhất bà và ông D còn nợ ông B tiền nợ hụi do ông B trình bày, nhưng do điều kiện khó khăn nên ông bà không trả nợ đúng hạn cho ông B. nay ông B yêu cầu bà trả số tiền 13.500.000 đồng bà đồng ý.

Đối với ông Nguyễn Văn D kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử và giấy triệu tập đương sự, nhưng ông D vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Văn B.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn được xác định là tranh chấp hụi quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại ấp K, xã H, huyện C, Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án như sau:

Tại các biên bản hòa giải thể hiện trong hồ sơ thì các đương sự thống nhất có phát sinh giao dịch chơi hụi với nhau vào ngày 11/6/2016 âl và phía bị đơn là bà Nguyễn Thị C thừa nhận bà và chồng là ông Nguyễn Văn D có nợ tiền hụi của ông Triệu Văn B và đồng ý trả 13.500.000 đồng theo yêu cầu của ông Băng. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng năm 2015.

Tại hồ sơ thể hiện phía bị đơn là bà Nguyễn Thị C thừa nhận có nợ tiền hụi ông Triệu Văn B và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông B. Tuy nhiên do ông Nguyễn Văn D là chồng của bà C là đồng bị đơn đã không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Văn B. Nên Tòa án không thể Công nhận sự thỏa thuận giữa Nguyên đơn và bị đơn được. Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung thì ông D và bà C không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó hội đồng xét xử căn cứ vào lời thừa nhận của bà Nguyễn Thị C. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C phải trả cho ông Triệu Văn B số tiền là 13.500.000 đồng tiền nợ hụi.

Đối với số tiền trên, kể từ ngày ông Triệu Văn B có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C không thi hành xong thì ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Ông Triệu Văn B không phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các điều 26, 35, 39, 85, 147, 157, 158, 227, 232, 266, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 357, 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Triệu Văn B đối với ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C về việc buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C phải trả cho ông Triệu Văn B 13.500.000 đồng tiền nợ hụi.

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C phải trả số tiền nợ hụi là 13.500.000 đồng cho ông Triệu Văn B.

Đối với số tiền trên, kể từ ngày ông Triệu Văn B có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C không thi hành xong thì ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C phải nộp 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Triệu Văn B không phải chịu án phí. Ông được nhận lại 862.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004801 ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Khiết**